

Bản án số: 244/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tân** và bà **Vũ Thị Khuôn**.

Thư ký Tòa án: Bà **Mai Hương Sen** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 229/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế Q, sinh năm 1989 tại Quảng Ninh. HKTT: Khu LY 1, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở trọ: Số 81 PL, khu CK A, phường TM, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (*đã chết*) và bà Bùi Thị L; gia đình có 2 chị em bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị L1 (*đã ly hôn*) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 19/6/2018 chuyển tạm giam tại tạm giam Kim Chi-Công an Hải Dương đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Những người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

+ Anh Lê Minh Tr, sinh năm 1991; trú tại: P103 khu tập thể BT, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*);

+ Anh Lưu Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKSTPHD ngày 05/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thế Q về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 13/6/2018, tại khu vực trước cổng khu công nghiệp ĐA, phường TM, thành phố Hải Dương. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Hải Dương phối hợp với công an phường TM, thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thế Q có hành vi cất giấu trái phép một túi nilon màu trắng kích thước khoảng 01x2cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng Q tự khai là ma túy đá cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt, thu giữ túi ma túy và xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển số 14F8-9997 của Q có sự chứng kiến của anh Lê Minh Tr ở P103 khu tập thể BT, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và anh Lưu Văn T ở Thôn T, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thế Q khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên vào khoảng 22 giờ ngày 13/6/2018, Q điều khiển xe mô tô vào bên trong khu công nghiệp ĐA gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một túi ma túy đá với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy Q cầm trên tay để đi tìm nơi sử dụng; khi đi ra đến khu vực trước cổng khu công nghiệp ĐA thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 415/KLGD-PC54 ngày 16/6/2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Nguyễn Thế Q, gửi đến giám định có khối lượng là 0,401 gam là loại Methamphetamine. Hoàn trả 0,318 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế Q thừa nhận vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 13/6/2018 bị cơ quan điều tra công an tỉnh Hải Dương bắt giữ do đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép một túi Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định; thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành Q công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Thế Q có tội và áp dụng pháp luật:

Bị cáo Nguyễn Thế Q thừa nhận vào khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 13/6/2018, tại khu vực trước cổng khu công nghiệp ĐA thuộc phường TM, thành phố Hải Dương. Đã cố ý thực hiện hành vi cất giấu trái phép một túi Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản niêm phong vật chứng bị tạm giữ. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc Q quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng 0,401 gam nên bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn thì mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng cơ quan giám định hoàn lại, xét thấy Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác:

Hành vi bán ma túy cho Q của đối tượng nam giới không xác định được nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của người này là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 14F8-9997 thu giữ của bị cáo. Viện kiểm sát xác định không phải là vật chứng nên không quyết định để cơ quan điều tra chuyển vật chứng. Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ để Viện kiểm sát quyết định chuyển chiếc xe mô tô sang cơ quan thi hành án dân sự để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết nhưng không được chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết đối với chiếc xe trong vụ án này. Hành vi nêu trên của cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát là chưa đảm bảo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử kiến nghị ông Thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và ông Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương kiểm tra và có biện pháp chỉ đạo Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q **16 (mười sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 415/KLGD-PC54.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế Q phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về Q kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế Q có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền